CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

PHIẾU ĐỐI CHIẾU NHÃN SẢN PHẨM THỰC TẾ & KHÓA AN TOÀN HIỆN TRƯỜNG

Mục 2: Hóa chất diệt côn trùng • **Map Permethrin 50EC** • Hãng: Map Pacific

SAH-APR-PCS-05

HẠNG C – CHỈ KTV CHUYÊN TRÁCH CẤM TẠP VỤ SỬ DỤNG

ẢNH BAO BÌ THƯƠNG MẠI THỰC TẾ



ẢNH NHÃN THỰC TẾ (ĐỐI CHIẾU ĐKLH & LIỀU PHA)



I. ĐỐI CHIẾU NHÃN THƯƠNG MẠI GỐC & PHÁP LÝ BỘ Y TẾ / BVTV

Hiệu lực: 2026-01-01

Tên chế phẩm & Quy cách	**Map Permethrin 50EC** — Chai 1 Lít / Chai 100 mL (Hạn dùng 36 tháng kể từ NSX)
NSX / Đơn vị ĐK & Vận hành	**NSX/ĐK:** Singapore / Việt Nam (SX: Công ty TNHH Map Pacific Singapore, KCN Long Bình AMATA, Đồng Nai; nguyên liệu từ Monte Chemicals Pte. Ltd Singapore) **Đơn vị vận hành:** Công ty CP DV Vệ sinh Công nghiệp Đà Nẵng SONGANHHYG • K57/10 Giang Văn Minh, Hải Châu, Đà Nẵng • Ms. Mỹ Anh (0905 751 566)
Số ĐKLH & Dạng thuốc	`VNDP-HC-079-02-21 (Bộ Y tế – Cục Quản lý Môi trường Y tế, 079.21/GCN)` • Dạng chế phẩm: EC (Nhũ dầu đậm đặc / Emulsifiable Concentrate — dung dịch vàng nhạt, pH 4–6 mẫu 1%)
Hoạt chất & Số CAS	**Permethrin 50% w/v (47,5 – 52,5% w/v theo MSDS Map Pacific VN; C21H20Cl2O3)** • Số CAS: `52645-53-1`
Phân loại & Cảnh báo GHS	 **Từ cảnh báo: Warning (Cảnh báo)** Nhóm 9 (Có hại nếu nuốt/hít phải; Rất độc đối với sinh vật thủy sinh H400/H410; UN 3077 Class 9 PG III)
Đối tượng diệt & Liều pha	**Đối tượng:** Muỗi truyền bệnh sốt rét, sốt xuất huyết (gia dụng & y tế) **Liều pha / Đặt bả:** Phun tồn lưu: Pha 20 mL với 1 Lít nước, phun 1 Lít/25 m² bề mặt (tồn lưu 90 ngày); Phun ULV ngoài nhà: Pha 1 phần chế phẩm với 10 phần nước (0,5 Lít dung dịch pha/ha); Tẩm màn: Pha 6,6 mL với 693,4 mL nước cho màn 16 m² (tồn lưu 30 ngày)
Khu vực ĐƯỢC PHÉP & CẤM	**Cho phép:** Khu vực văn phòng ngoài giờ, hành lang, nhà kho, ngoại vi tòa nhà, trường học, bệnh viện, khuôn viên cây xanh (không có người) **CẤM / Hạn chế: CẤM phun trong phòng có em bé, người bệnh, vật nuôi; CẤM để chảy xuống cống rãnh/hồ sông thủy sinh (LC50 cá 0,62 µg/L/96h); CẤM phun gần thực phẩm**
PPE & Thuốc giải độc / Sơ cứu	**PPE bắt buộc:** Mũ, kính bảo hộ, khẩu trang lọc hơi hữu cơ, áo quần bảo hộ chống hóa chất, găng tay chống hóa chất, giày ủng • **Cách ly: Tối thiểu 60 phút sau khi phun (theo công bố chính thức Map Pacific)** **Giải độc & Sơ cứu:** Không có thuốc giải độc đặc hiệu (điều trị triệu chứng). Mắt: Giữ mắt mở rửa nhẹ dưới vòi nước 15–20 phút. Da: Cởi đồ nhiễm, rửa xà phòng & nước >= 15 phút. Hít: Đưa ra nơi thoáng mát. Nuốt: KHÔNG tự gây nôn trừ khi bác sĩ chỉ định, đưa ngay cơ sở y tế kèm nhãn & MSDS Map Pacific.

II. KHÓA AN TOÀN HIỆN TRƯỜNG HẠNG C (QUY TRÌNH SAH-CHM-08)

HẠNG C – CHỈ KTV CHUYÊN TRÁCH • CẤM TẠP VỤ SỬ DỤNG

1. ĐỊNH DANH CHẾ PHẨM & LƯU KHO RIÊNG

Map Permethrin 50EC (SAH-APR-PCS-05)

Khóa 2 lớp tách biệt hoàn toàn với tủ hóa chất vệ sinh thông thường.

2. KHÓA ĐỊNH LƯỢNG CỨNG

Cốc đong chia vạch chuẩn 20–100 mL khóa tỷ lệ 1:50 (tồn lưu) hoặc 1:10 (ULV); KTV kiểm tra tem nhãn gốc Map Pacific trước khi pha

3. PHÂN QUYỀN & THỜI GIAN CÁCH LY

Chỉ Kỹ thuật viên Kiểm soát Côn trùng đã đào tạo SAH-CHM-08 & có Lệnh công tác (CẤM tạp vụ sử dụng)

Cách ly bắt buộc: **Tối thiểu 60 phút sau khi phun (theo công bố chính thức Map Pacific)**

4. KIỂM SOÁT BÀN GIAO CÔNG TRÌNH

Ngày thực hiện: ____/____/202__ • Giờ kết thúc: ____:____

KTV chuyên trách: _____ • BQL xác nhận: _____

Ghi chú kiểm định kỹ thuật: Hạn dùng dài 36 tháng; tồn lưu tới 90 ngày theo Giấy chứng nhận 079.21/GCN Bộ Y tế; rất độc với cá/thủy sinh (LC50 0,62 µg/L).

Nguồn SDS: Bản chuẩn hóa tiếng Việt kèm 6 trang Phiếu An toàn Hóa chất gốc có mộc đỏ Công ty TNHH Map Pacific Việt Nam

Nguồn TDS: Bản chuẩn hóa Thông số Kỹ thuật (TDS) SONGANHHYG tổng hợp từ Giấy chứng nhận VNDP-HC-079-02-21 & Website chính thức Map Pacific Singapore

Phê duyệt: Ms. Mỹ Anh — Giám đốc Điều hành & Bộ phận Kỹ thuật An toàn Hóa chất (HSE), SONGANHHYG
danangadv@gmail.com • 0905 751 566